

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Lam

Bùi Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượm, Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Khương D, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; số CMND: 073144100, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/3/2004; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn N, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950; vợ là Đào Thị K, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2020, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

+ Chị Nông Thị C, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị L: Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1986 (là chồng của chị Hoàng Thị L), nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Thị C: Anh Hoàng Quốc L, sinh năm 1979 (là chồng của chị Nông Thị C), nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị K, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

- + Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950. Có mặt
- + Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Có mặt
- + Ông Lê Xuân H, sinh năm 1953. Vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966. Vắng mặt
- + Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965. Vắng mặt
- + Anh Lê Thanh T, sinh năm 1978. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 24/11/2020, Trần Khương D sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú và trình bày về việc khi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, BKS 23A - 076.01 đi đến Km 08 + 800 Tỉnh lộ 183, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện B, Trần Khương D đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 23E1 - 192.69 do chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988 điều khiển và người ngồi phía sau chị L là chị Nông Thị C, sinh năm 1981, cả hai đều trú tại Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Hậu quả sau tai nạn chị Hoàng Thị L và chị Nông Thị C tử vong tại hiện trường xảy ra tai nạn giao thông. Trên cơ sở Trần Khương D trình báo, Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Khương D, kết quả 0,593mg/L khí thở (*không phải năm trăm chín mươi ba miligam trên một lít khí thở*) và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với D với kết quả âm tính, đồng thời Công an huyện Bắc Quang đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, điều tra xác minh vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Trần Khương D khai nhận:

Sáng ngày 24/11/2020 Trần Khương D, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest,

BKS 23A - 076.01 chở mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950, và ông Lê Xuân H, sinh năm 1953, trú tại tổ dân phố Pì, thị trấn V, huyện B, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1958, bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965 cùng trú tại Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B đi từ thị trấn V, huyện B đến xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang để đi lễ chùa. Sau khi đưa mọi người đến chùa tại xã V, trong lúc chờ mọi người vào làm lễ, D đến nhà Lê Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, huyện B ăn cơm và uống rượu. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 11 giờ, D điều khiển xe ô tô BKS 23A - 076.01 đến đón mẹ và mọi người đi về thị trấn V, huyện B. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến Km 08 + 800 Tỉnh lộ 183, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện B. D điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 50 Km/h, vừa đi vừa nói chuyện không chú ý quan sát nên đã lấn sang làn đường bên trái thì phát hiện phía trước có chiếc xe mô tô đi ngược chiều nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô BKS 23A - 076.01 bên trái đã va chạm với đầu xe mô tô BKS 23E1 - 192.69 do chị Hoàng Thị L là người điều khiển và người ngồi phía sau là chị Nông Thị C. Hậu quả sau tai nạn, chị Hoàng Thị L và chị Nông Thị C đều tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Ngày 24/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 208, 209 gửi Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân dẫn đến cái chết của Hoàng Thị L và Nông Thị C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 45/TT ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của Hoàng Thị L: *Suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực bụng: Vỡ gan, dập nhu mô phổi hai bên, tràn máu khoang ngực - bụng/ gãy xương sườn 5, 6, 7 bên phải, gãy 1/3 giữa xương đùi phải, vỡ xương bánh chè phải.*

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 46/TT ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của Nông Thị C: *Suy hô hấp cấp do đứt tủy sống tại vị trí gãy đốt sống cổ C1 - Ụ chẩm/ gãy kín 1/3 xương đùi phải. Hậu quả của chấn thương do tai nạn giao thông đường bộ.*

Ngày 26/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 210 và 211 trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định các chất ma túy và nồng độ cồn có trong máu của tử thi Hoàng Thị L, sinh năm 1988 và của tử thi Nông Thị C, sinh năm 1991, cùng trú tại Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 497/512/679-680/20/ĐC và số 498/511/677-678/20/ĐC ngày 02/12/2020 của Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y Tế kết luận: Trong mẫu máu vụ Hoàng Thị L, sinh năm 1988 và Nông Thị C, sinh năm 1991 không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Ngày 29/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 215/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Bộ công an giám định Kỹ thuật số điện tử: 01 (Một) đĩa DVD lưu 01 tệp tin video

trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô BKS23A - 076.01 có tên MOV00220.AVI với thời lượng 02 phút 55 giây ký hiệu M1 có bị cắt ghép, chỉnh sửa không?

Tại bản Kết luận giám định số: 8643/C09-P6 ngày 16/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.*

Ngày 04/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 222, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định ấn phẩm là 01 giấy phép lái xe số 330163019523 hạng B2, mang tên Trần Khương D, sinh năm 1985 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/9/2016 có giá trị đến 06/9/2026 là thật hay giả.

Tại bản Kết luận giám định số: 409/KL-PC09 ngày 10/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: *Giấy phép lái xe gửi giám định là giấy phép lái xe thật.*

Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 01 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang tiến hành định giá các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 23E1 - 192.69 và xe ô tô BKS 23A - 076.01.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

- 01 (một) Xe mô tô BKS 23E1 - 192.69, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn Đen Vàng Đồng, số máy JF94E0150663; số khung 6339LZ524386 do Việt Nam sản xuất năm 2020, xe cũ đã qua sử dụng, kết quả giám định: Các bộ phận bị hư hỏng (bao gồm cả công sửa chữa và thay thế) có tổng giá trị là: 7.630.000đ (*Bảy triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng*).

- 01 (một) Xe ô tô BKS 23A-076.01, nhãn hiệu FORD, số loại EVEREST, màu sơn Ghi Vàng, số máy WLTA148273; số khung RL05SUHMM9MR11483 do Việt Nam sản xuất năm 2009, xe cũ đã qua sử dụng, kết quả giám định: Các bộ phận bị hư hỏng (bao gồm cả công sửa chữa và thay thế) có tổng giá trị là: 29.800.000đ (*Hai mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng*).

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô BKS 23A - 076.01 và xe mô tô BKS 23E1 - 192.69, video trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô BKS 23A - 076.01 và các Kết luận giám định của các cơ quan chuyên môn nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Trần Khương D điều khiển xe ô tô trong tình trạng có sử dụng nồng độ cồn, mất tập trung khi điều khiển phương tiện và không đi về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô đi ngược chiều, dẫn đến tai nạn giao thông làm hai người tử vong, hành vi của Trần Khương D vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực giao thông đường bộ và đường sắt, đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 02 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 37.430.000đ (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-BQ ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Trần Khương D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Khương D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/11/2020).

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có 02 con nhỏ, nghề nghiệp lái xe không phải là nghề nghiệp chính, hơn nữa bị cáo đã bị đề nghị mức hình phạt tù, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho gia đình của các bị hại. Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Khương D 01 (*một*) giấy phép lái xe số 330163019523, hạng B2 mang tên Trần Khương D, ngày sinh 15/7/1985, nơi cư trú, TT V, B, Hà Giang do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/9/2016, có giá trị đến 06/9/2026 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với vật chứng là 01 (*một*) phong bì kín đựng 01 (*một*) đĩa DVD trong có tệp video có tên MOV00220.AVI với thời lượng 02 phút 55 giây, có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Phản tranh luận, bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng trước đó họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến tính khách quan của vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Khương D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của các bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 24/11/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 24/11/2020 và các Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 45/TT và 46/TT ngày 01/12/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với tử thi Hoàng Thị L, sinh năm 1988 và tử thi Nông Thị C, sinh năm 1991, cùng trú tại Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Biên bản hợp định giá tài sản và kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang; Kết luận giám định số: 8643/C09-P6 ngày 16/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn liên quan đến tai nạn giao thông đối với Trần Khương D ngày 24/11/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 24/11/2020 Trần Khương D điều khiển Xe ô tô BKS 23A-076.01, nhãn hiệu FORD, số loại EVEREST tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, khi đi đến Km 08 + 800 Tỉnh lộ 183, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện B, đã đi không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình, mà đi lấn sang phần đường bên trái và chạm vào xe mô tô đi ngược chiều làm chết 02 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 37.430.000đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm

ba mươi ngàn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khương D đã gây ra thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng B2 buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-076.01 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã không đi về bên phải theo chiều đi của mình, mà đi lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 23E1 - 192.69 gây tai nạn giao thông vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 02 người và gây thiệt hại về tài sản. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đề phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã ra đầu thú, giai đoạn điều tra đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với nước và bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên trong vụ án này bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy cũng được xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã gây ra trong vụ án này là rất nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Quang đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo Trần Khương D có 02 con nhỏ, nghề nghiệp lái xe không phải là nghề nghiệp chính, hơn nữa bị cáo đã bị đề nghị mức hình phạt tù nên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Cụ thể đã bồi thường cho gia đình bị hại Nông Thị C số tiền là 250.000.000^d (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*),

bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Hoàng Thị L số tiền là 297.000.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng) bao gồm cả thiệt hại về tài sản. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu nào khác về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ một số vật chứng, sau đó đã trả lại phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 23A-076.01, nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST và xe mô tô BKS 23E1-192.69, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE và các giấy tờ của xe cho các chủ sở hữu, theo biên bản trả lại tài sản, ngày 25/02/2021 (Bút lục 94, 95) theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì kín có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ công an đựng 01 (một) đĩa DVD trong có tệp video có tên MOV00220. AVI với thời lượng 02 phút 55 giây, đã được thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ quan trọng đã được chuyển và lưu trong hồ sơ vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Đối với vật chứng còn lại là 01 (một) giấy phép lái xe số 330163019523, hạng B2 mang tên Trần Khương D, ngày sinh 15/7/1985, nơi cư trú, TT Vĩnh Tuy, Bắc Quang, Hà Giang do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/9/2016, có giá trị đến 06/9/2026. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, đ khoản 2 Điều 260, các Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Khương D 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/11/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Khương D 01 (một) giấy phép lái xe số 330163019523 hạng B2 mang tên Trần Khương D, ngày sinh 15/7/1985, nơi cư trú, TT Vĩnh Tuy, Bắc Quang, Hà Giang do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/9/2016, có giá trị đến 06/9/2026.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Khương D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đàm Thị Tư